

Bản án số: 153/2017/HSST

Ngày: 28/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Nửa ;

2. Bà Phan Thị Lan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thùy Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2017/HSST-QĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: La Trọng N (tên gọi khác: Chuột); Giới tính: nam; Sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không nơi đăng ký thường trú; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông La Ngọc L (đã chết năm 2010) và bà Nguyễn Thị Mai U (đã chết năm 2012); Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 20/01/2015, bị Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng 14 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (theo Bản án số 10/2015/HSST ngày 20/01/2015); Ngày 29/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 202/2016/HSST ngày 29/12/2016). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2017 (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 548/GCN ngày 10/8/2017 của Trại giam Châu Bình); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/9/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1995; Thường trú: Ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Long An; Chỗ ở: 633 đường B, phường A, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1998; Thường trú: Ấp P, xã A, huyện O, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: 633 đường B, phường A, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng :*

1/ Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1993; Thường trú: 678 ấp T, xã H, huyện E, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: 633 đường B, phường A, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Anh Võ Văn L, sinh ngày 16/3/1999; Thường trú : Ấp T, xã H, huyện E, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: 633 đường B, phường A, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo La Trọng N (tên gọi khác: Chuột) bị Viện kiểm sát nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 03 giờ 15 phút ngày 07/9/2017, La Trọng N đi lang thang tìm tài sản sơ hở để trộm cắp kiếm tiền tiêu xài. Khi đến cửa hàng trái cây số 633 đường B, phường A, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh thì N phát hiện anh Dương Văn Đ đang nằm ngủ tại lối ra vào của cửa hàng, N lén vào trong cửa hàng thấy anh Nguyễn Quốc V đang nằm ngủ, bên cạnh anh V có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 3, màu vàng, N lấy bỏ vào túi quần rồi tiếp tục lục soát trong ngăn tủ bàn nhưng không tìm thấy gì, khi quay trở ra thì phát hiện bên cạnh anh Đ có 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Samsung J7 màu vàng và 01 chiếc hiệu Oppo Neo 5 màu trắng) N liền cầm lấy 02 chiếc điện thoại thì Đ nghe tiếng động thức dậy. La Trọng N liền bỏ chạy, anh Dương Văn Đ tri hô và cùng anh Võ Văn L, anh Lê Văn D đuổi theo N vào hẻm 633 đường B thì không thấy N, anh Đ quay trở lại cửa hàng lấy xe gắn máy chạy xung quanh tìm N thì được anh Lê Phú T đang giám sát vật tư công trình cống thoát nước đường B cho biết N chạy qua bên đường B thuộc phường S, quận M. Lúc này anh Đ chạy xe qua đường L, quận M thì phát hiện N nên đuổi theo bắt giữ và báo Công an phường A, quận S. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan điều tra – Công an quận S thụ lý.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận S: La Trọng N khai nhận đã thực hiện hành vi như đã nêu trên.

Người bị hại anh Dương Văn Đ, anh Nguyễn Quốc V và người làm chứng anh Nguyễn Hoàng P, anh Võ Văn L trình bày phù hợp những nội dung tình tiết vụ việc mà bị cáo La Trọng N đã khai.

Tại văn bản số 1612/TCKH ngày 15/9/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S kết luận định giá tài sản như sau: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo5, 16GB màu trắng, mua tháng 3 năm 2017, tình trạng còn khoảng 80%, có giá trị là 1.600.000 đồng ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, 32GB màu vàng, mua tháng 7 năm 2017, tình trạng còn khoảng 90%, có giá trị là 3.950.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Xixaomi Note 3 P10, 32GB màu vàng, mua tháng 7 năm 2017, tình trạng còn khoảng 90%, có giá trị là 2.700.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 120/KSĐT ngày 07/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo La Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo La Trọng N khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Neo5, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 và 01 điện thoại di động hiệu Xixaomi Note 3 P10 như bản cáo trạng đã nêu. Người bị hại anh Dương Văn Đ, anh Nguyễn Quốc V vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, anh Đ yêu cầu bị cáo N bồi thường giá trị 02 chiếc điện thoại di động mà N chiếm đoạt là 6.000.000 đồng; anh V yêu cầu bị cáo N bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động mà N chiếm đoạt là 2.700.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo La Trọng N như Bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo La Trọng N đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo La Trọng N (Chuột) tù 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Không phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo La Trọng N bồi thường cho người bị hại anh Dương Văn Đ giá trị 02 chiếc điện thoại di động mà N chiếm đoạt là 6.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Quốc V giá trị chiếc điện thoại di động mà N chiếm đoạt là 2.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại người làm chứng anh Nguyễn Hoàng P 01 (một) USB hiệu APcer.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo La Trọng N khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi như bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo La Trọng N là phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ

cơ sở kết luận bị cáo La Trọng N đã lén lút chiếm đoạt của người bị hại anh Dương Văn Đ 02 chiếc điện thoại di động trị giá 6.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Nguyễn Quốc V 01 chiếc điện thoại di động trị giá 2.700.000 đồng tại cửa hàng trái cây số 633 đường B, phường A, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh vào sáng ngày 07/9/2017 là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi của bị cáo La Trọng N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo La Trọng N có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tính tham lam, lười lao động, lại muốn có tiền để tiêu xài và xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Bị cáo La Trọng N đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn phạm tội do cố ý. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo La Trọng N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự thì bị cáo La Trọng N còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo N không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo La Trọng N chiếm đoạt của anh Dương Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Neo5 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7; chiếm đoạt của anh Nguyễn Quốc V 01 điện thoại di động hiệu Xixaomi Note 3 P10. Cả 03 chiếc điện thoại trên đều không thu hồi được. Tại phiên tòa, anh Dương Văn Đ, anh Nguyễn Quốc V vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra anh Đ yêu cầu bị cáo La Trọng N bồi thường giá trị 02 chiếc điện thoại đã chiếm đoạt là 6.000.000 đồng, anh V yêu cầu bị cáo La Trọng N bồi thường giá trị 01 chiếc điện thoại đã chiếm đoạt là 2.700.000 đồng. Bị cáo La Trọng N đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Xét thấy yêu cầu của anh Dương Văn Đ, anh Nguyễn Quốc V là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo La Trọng N bồi thường cho anh Đ giá trị 02 chiếc điện thoại đã chiếm đoạt là 6.000.000 đồng, bồi thường anh V giá trị 01 chiếc điện thoại đã chiếm đoạt là 2.700.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 469, các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc xử lý vật chứng: 01 (một) USB hiệu APcer chứa hình ảnh La Trọng N do anh Nguyễn Hoàng P cung cấp (theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 12/9/2017

của Công an quận S - Bút lục 83). Căn cứ khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử trả lại cho anh P chiếc USB trên.

Bị cáo La Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **La Trọng N** (tên gọi khác: Chuột), phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo **La Trọng N** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2017.

- Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; các Điều 469, 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo La Trọng N bồi thường cho anh Dương Văn Đ 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Buộc bị cáo La Trọng N bồi thường cho anh Nguyễn Quốc V 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng ;

Kể từ ngày anh Dương Văn Đ, Nguyễn Quốc V có đơn yêu cầu thi hành án gửi cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền, nếu bị cáo La Trọng N không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo N còn phải trả thêm cho anh Đ, anh V khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại anh Nguyễn Hoàng P 01 (một) USB hiệu APcer.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo La Trọng N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 435.000 (bốn trăm ba mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo La Trọng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại anh Dương Văn Đ, anh Nguyễn Quốc V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND quận S;
- Công an quận S
- Chi cục THADS quận S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Trúc